TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH AN** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HSST
Ngày 17/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Cường
Các Hội thẩm nhân dân:
1- Ông Ngô Văn Hoàn
2- Ông Đinh Văn Giang
Thư ký phiên tòa: : Bà Võ Thị Xuân Ký Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An. tham gia phiên tòa: Ông Đàm Hải Thao - Kiểm sát viên.

Ngày 17/4//2019 Tòa án nhân dân huyện Thạch An xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2019/TLST- HS ngày 15 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST ngày 03/4/2019 đối với bị cáo: **Nông Văn T**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có

Sinh ngày 18/06/1971, tại: TT. Đ, huyện T, tỉnh C.
Nơi ĐKHKTT: TT. TT. Đ, huyện T, tỉnh C.
Chỗ ở hiện nay: TT. Đ, huyện T, tỉnh C.
Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ văn hóa: 10/12 phổ thông.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không
- Con ông: Nông Văn T (Đã chết)
- Con bà: Đàm Thị L; Sinh năm: 1947; Nghề nghiệp: Trồng trọt.
Nơi ĐKHKTT: TT. Đ, huyện T, tỉnh C.
- Vợ: Triệu Thị S; Sinh năm: 1974; Nghề nghiệp: Giáo viên.
Nơi ĐKHKTT: TT. Đ, huyện T, tỉnh C..
- Con gái: Nông Anh Th; Sinh năm: 2001; Nghề nghiệp: Học sinh.
Nơi ĐKHKTT : TT. Đ, huyện T, tỉnh C.
Gia đình có 3 anh em bị cáo là con thứ nhất.
- Tiền án, tiền sự: Không có
Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T từ ngày 24/01/2019.

Người tham gia tố tụng khác:
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Triệu Thị S - Sinh năm 1974
Trú tại:: TT. Đ, huyện T, tỉnh C.Có mặt tại phiên tòa.

- Những người làm chứng:

1- Mông Thành H - Sinh năm 1989

Trú tại: TT. Đ, huyện T, tỉnh C. Vắng mặt tại phiên tòa

2- Ngô Anh T - Sinh năm 1978

Trú tại: xã T, huyện T, Tỉnh C. Vắng mặt tại phiên tòa.

3- Đinh Văn Th - Sinh năm 1977

Trú tại: xã Đ, huyện T,tỉnh C. Vắng mặt tại phiên tòa.

4 - Triệu Hà Đ - Sinh năm 1982

Trú tại: TT. Đ, huyện T, tỉnh C.Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 19 giờ 15, ngày 24/01/2019 Tại TT. Đ, huyện T, tỉnh C.tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma túy Công an huyện T, bắt quả tang đối tượng Mông Thành H, sinh năm 1989, trú tại TT. Đ, huyện T, tỉnh C.có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Kiểm tra trên người H tổ công tác thu giữ tại túi áo mưa bên trái của đối tượng có 01 gói nhỏ được bọc bằng giấy bạc màu trắng, H khai là hê rô in của H mua với Nông Văn T, sinh năm 1971, trú tại TT. Đ, huyện T, tỉnh C.

Cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T đã ra lệnh khám xét khẩn cấp đối với người và nhà ở của Nông Văn T, kết quả:

Khám người của Nông Văn T thu giữ tại túi quần sau bên phải của T đang mặc số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Thu giữ tại túi áo ngực bên trái phía trong áo khoác số tiền 3.702.000 đồng (Ba triệu bảy trăm linh hai nghìn đồng). Thu tại túi quần đằng trước bên phải thu giữ một chiếc điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng;

Khám nhà ở của T trước khi khám xét T đã tự nguyện giao nộp 01 gói nilon màu đen bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà (nghi là hê rô in). Khám xét tại quán bán Phở của Nông Văn T thu giữ tại phía dưới tấm lót góc trong cùng bên trái của chiếc ghế xa lông thu giữ 01 túi ni lon màu trắng bên trong có chứa 156 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà (T khai là hê rô in). Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện T đã lập biên bản, niêm phong và thu giữ các tang vật trên theo quy định của pháp luật.

Số ma túy trên đã được Phòng kỹ thuật hình sự, công an Tỉnh C tiến hành cân xác định trọng lượng, cụ thể: kết quả cân xác định có trọng lượng số ma túy của Nông Văn T lần lượt có trọng lượng là: 1,90g (một phẩy chín mươi gam) và 7,51g (bảy phẩy năm mươi mốt gam); trọng lượng số ma túy của Mông Thành H là: 0,04g (Không phẩy không bốn gam). Tổng trọng lượng ma túy mà Nông Văn T đã thực hiện mua bán xác định được là 9,45g (chín phẩy bốn mươi năm gam)

Ngày 25/01/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định gửi Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh C để giám định đối với số chất bột màu trắng ngà (Nghi là Heroine), thu giữ được của Nông Văn T và Mông Thành H. Tại bản Kết luận giám định số 48/GĐMT, ngày 04/02/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Cao Bằng, kết luận: ***03 (ba) mẫu chất bột***

màu trắng ngà trong 03 phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại: Heroine.

Trong quá trình điều tra, xác định: Nông Văn T là đối tượng nghiện ma túy, khoảng tháng 6 năm 2018 lợi dụng việc đi uống thuốc methadone tại trung tâm phòng chống bệnh xã hội tỉnh C T đã đi đến khu vực N, Phường S, Thành phố C mua ma túy với nhiều người nghiện khác nhau để mang về sử dụng và bán lại cho một người nghiện ma túy trên địa bàn. Trong những người bán ma túy cho T nhiều lần là một người đàn ông dáng cao, gầy, da ngăm đen, khoảng 50 tuổi, cụ thể:

- Lần thứ nhất: cách thời điểm bị bắt khoảng 06 tháng T được mua ma túy với người đàn ông kể trên 02 tép hê rô in với giá 200.000 đồng,trong lần này T đã trao đổi số điện thoại của T cho người đã bán ma túy cho T đồng thời nói với người đàn ông này khi nào có ma túy (hê rô in) thì liên lạc với T để T mua. Sau đó T đem ma túy về nhà sử dụng một phần, phần còn lại chia nhỏ để bán cho người nghiện khác (vì đã lâu nên cụ thể bán cho ai T không nhớ)

Lần thứ hai: Ngày 10/01/2019 người đàn ông gọi điện cho T mời chào mua ma túy, T đồng ý và hỏi mua với số tiền 3.000.000 đồng và hẹn người này đến N B, thị trấn Đ, huyện T để đưa ma túy, người đàn ông lạ mặt yêu cầu T để tiền ở khu vực cột điện gần nhà của T, sau đó người này quay lại lấy tiền, để ma túy ở khu vực cột điện cho T.

Lần thứ ba: Vào ngày 20/01/2019 cũng với phương thức giao dịch như lần thứ hai, người đàn ông có đặc điểm kể trên gọi điện thoại cho T và mời chào mua ma túy, lần này T mua ma túy với số tiền 12.000.000 đồng.

Quá trình điều tra T khai nhận, những lần mua được ma túy T chia ma túy ra thành nhiều tép nhỏ vừa để sử dụng vừa để bán cho những người nghiện ma túy khác, do thời gian đã lâu nên T không nhớ, chỉ nhớ trong thời gian gần đây được được bán ma túy cho 04 người, cụ thể:

- Cách thời điểm bị bắt khoảng 01 năm T bán cho Triệu Hà Đ, sinh năm 1982, trú tại C, thị trấn Đ, huyệnT,tỉnh C 02 lần, mỗi lần 01 tép hê rô in với giá 100.000 đồng;

- Bán ma túy cho Đinh Văn Th sinh năm 1977, trú tại N, xã Đ, huyện T, tỉnh C 02 lần: Lần đầu khoảng tháng 01/2019 T bán cho Th 01 tép hê rô in với giá 100.000 đồng; Lần hai vào ngày 24/01/2019 T bán cho Th 01 tép hê rô in với giá 200.000 đồng;

- Bán ma túy cho Ngô Anh T, sinh năm 1978 trú tại Bả, xã T,huyện T, tỉnh C ba lần: lần thứ nhất khoảng cuối tháng 11/2018 bán cho T một tép hê rô in với giá 100.000 đồng, lần thứ hai khoảng đầu tháng 01/2019 bán cho Ngô Anh T một tép hê rô in với giá 200.000 đồng, lần thứ ba vào khoảng 9 giờ ngày 24/01/2019 T bán cho Ngô Anh T một tép hê rô in với giá 200.000 đồng.

- Bán ma túy cho Mông Thành H, sinh năm 1989, trú tại S, Thị trấn Đ, huyện T, tỉnh C 03 lần, cụ thể: ngày 10/01/2019 T bán cho H 01 tép hê rô in với giá 200.000 đồng; Ngày 23/01/2019 T bán cho H 01 tép hê rô in với giá 200.000 đồng; Ngày 24/01/2019 T bán cho H một tép hê rô in với giá 200.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng Triệu Hà Đ, Đinh Văn Th, Ngô Anh T và Mông Thành H đều khai nhận được mua ma túy với Nông Văn T nhiều lần. Lời

khai của các đối tượng trên là phù hợp với lời khai của Nông Văn T và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của bị cáo Nông Văn T đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b, c, i khoản 2, Điều 251 của Bộ luật hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T thực hành quyền công tố đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề cập đến nhân thân bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo là người nghiện ma túy. Tiền án, tiền sự: không có. Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm b, c,i khoản 2, Điều 251; Điểm r, s Khoản 1 Điều 51 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đồng thời đề nghị xử phạt bị cáo từ 8 năm đến 9 năm tù.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thu giữ được các vật chứng gồm:

- 01 (Một) Phong bì thư niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Mặt trước phong bì thư ghi: " Số 01: Vật chứng Nông Văn T, mua bán trái phép chất ma túy bắt khẩn cấp ngày 24/01/2019". Mặt sau có chữ ký của đối tượng và những người cùng tham gia lên phần giáp lai của phong bì thư. Có đóng 04 (Bốn) con dấu của CSĐT - Công an tỉnh C tại bốn góc bì thư.

- 01 (Một) Phong bì thư niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Mặt trước phong bì thư ghi: " Số 02: Vật chứng Nông Văn T, mua bán trái phép chất ma túy bắt khẩn cấp ngày 24/01/2019". Mặt sau có chữ ký của đối tượng và những người cùng tham gia lên phần giáp lai của phong bì thư. Có đóng 04 (Bốn) con dấu của CSĐT - Công an tỉnh C tại bốn góc bì thư.

- 01 (Một) Phong bì thư niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Mặt trước phong bì thư ghi: " Số 02: Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam tạm giữ của Nông Văn T, tổng số: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Mặt sau có chữ ký của đối tượng và những người cùng tham gia lên phần giáp lai của phong bì thư. Có đóng 04 (Bốn) con dấu của UBND thị trấn Đ, huyện T, tỉnh C tại bốn góc bì thư.

- 01 (Một) Phong bì thư niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Mặt trước phong bì thư ghi: " Số 03: Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam tạm giữ của Nông Văn T, tổng số: 3.702.000.000đ (Ba triệu bảy trăm linh hai nghìn đồng chẵn). Mặt sau có chữ ký của đối tượng và những người cùng tham gia lên phần giáp lai của phong bì thư. Có đóng 04 (Bốn) con dấu của UBND thị trấn Đ, huyện T, tỉnh C tại bốn góc bì thư.

- 01 (Một) Phong bì thư niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Mặt trước phong bì thư ghi: " Số 05 :01(Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng của Nông Văn T", Mặt sau có chữ ký của đối tượng và những người cùng tham gia lên phần giáp lai của phong bì thư. Có đóng 04 (Bốn) con dấu của UBND thị trấn Đ, huyện T, tỉnh C tại bốn góc bì thư.

- 01(Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 0005161, mang tên: Nông Văn T;

- 01(Một) Chiếc xe máy YAMAHA Jupiter màu xám, bạc,

Về xử lý vật chứng đề nghị áp dụng điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 và điều 106 bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, điều tra viên.Viện kiểm sát nhân dân huyện T Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng và kết quả thực nghiệm điều tra, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Đây là vụ án "Mua bán trái phép chất ma túy" có tính chất rất nghiêm trọng do bị cáo Nông Văn T cố ý thực hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức, có sự hiểu biết về xã hội và pháp luật. Trong khoảng thời gian đầu năm 2018 đến ngày bị bắt bị cáo Nông Văn T đã nhiều lần mua ma túy để sử dụng và bán trái phép chất ma túy nhiều lần, cho nhiều người cụ thể: Bán cho Triệu Hà Đ hai lần, bán cho Ngô Anh T ba lần, bán cho Đinh Văn Th hai lần, bán cho Mông Thành H 03 lần, Số ma túy thu giữ được của Nông Văn T cân xác định có tổng khối lượng là 9,45g (chín phẩy bốn mươi năm gam). Tại bản Kết luận giám định số 48/GĐMT, ngày 04/02/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh C: *03 (ba) mẫu chất bột màu trắng ngà trong 03 phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại: Heroine.*

Do vậy hành vi của bị cáo Nông Văn T có đủ yếu tố cấu thành tội: " Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015. Cáo trạng số 04/CTr-VKS ngày 14/3./2019 của VKSND huyện T tỉnh C truy tố bị cáo Nông Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý '' và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội; nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ; tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nông Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhận biết được tác hại của ma tuý. để có ma tuý sử dụng bị cáo đã bán ma tuý cho những người nghiện khác để xoay vòng vốn, Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo là thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, đồng thời cũng là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định thì mới đủ điều kiện để giáo dục bị cáo cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

-Về nhân thân bị cáo: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng bản thân bị cáo là người nghiện ma tuý. Bị cáo T là người có nhân thân xấu năm 2002 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, nhưng khi trở về địa phương sinh sống bị cáo đã không chịu tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục sử dụng ma túy, và để có ma túy sử dụng bị cáo lại tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật,

-Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, và bị cáo đã tự khai nhận các lần bán ma tuý trước đây cho những người nghiện nhiều lần mà chưa bị cơ quan chức năng phát hiện. Do vậy bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm r,s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.Ngoài ra bị cáo T còn được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có bố là ông Nông Văn T và mẹ bà Đàm Thị L được nhà mước tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến. Được hướng dẫn tại mục 5 nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao.

Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Kiểm sát viên đề xuất áp dụng các điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[5] Phần tranh luận: Bị cáo không tranh luận và không có ý kiến gì thêm.

[6] Phần nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

[7] Về vật chứng: Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 và điều 106 bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý như sau:

Đối với tang vật Ma tuý (Heroine) được thu giữ, đã niêm phong sẽ được tịch thu tiêu huỷ theo quy định của pháp luật.

Về số tiền 23.702.000đ; Trong đó có 12.000.000đ là tiền của vợ bị cáo đưa cho bị cáo trả tiền bàn ghế nên cần được trả lại cho vợ bị cáo. số tiền 1.000.000đ là tiền của bị cáo bán hàng nước, bán phở mà có được trả lại cho bị cáo .Số tiền còn lại 10.702.000 đ là tiền bị cáo bán ma tuý mà có cần tịch thu xung công quỹ nhà nước.

Về chiếc xe máy YAMAHA Jupiter màu xám, bạc là xe do vợ bị cáo bỏ tiền ra mua, nhưng do bị cáo đứng tên và bị cáo có sử dụng chiếc xe này để đi uống methadone vào giữa năm 2018 tại Trung tâm phòng chống bệnh xã hội tỉnh C. Lợi dụng việc đi uống thuốc T có mua ma tuý về sử dụng cho bản thân và có được bán một lần 01 tép cho một người nghiện khác nhưng chưa bị cơ quan chức năng phát hiện mà do bị cáo tự thú, còn những lần mua bán tiếp theo đến khi bị bắt, bị cáo sử dụng điện thoại để giao dịch và mua bán ma tuý ngay khu vực gần nhà. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải tịch thu phát mại xung công quỹ nhà nước chiếc xe máy nói trên mà cần được trả lại cho bị cáo Nông Văn T.

Trả lại 01(Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 0005161, mang tên: Nông Văn T cho bị cáo Nông Văn T vì không liên quan đến vụ án

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng là chiếc điện thoại bị cáo T đã dùng liên lạc mua bán ma tuý nên cần phải tịch thu phát mại xung công quỹ nhà nước.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm b, c, i Khoản 2 Điều 251 ; Điểm r, s Khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự 2015

- Tuyên bố bị cáo **Nông Văn T** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo **Nông Văn T** 08 (Tám) năm tù, thời gian thụ hình được tính kể từ ngày 24/01/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 và điều 106 bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Tuyên:

Tịch thu tiêu huỷ:

- 01 (Một) Phong bì thư niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Mặt trước phong bì thư ghi: " Số 01: Vật chứng Nông Văn T, mua bán trái phép chất ma túy bắt khẩn cấp ngày 24/01/2019". Mặt sau có chữ ký của đối tượng và những người cùng tham gia lên phần giáp lai của phong bì thư. Có đóng 04 (Bốn) con dấu của CSĐT - Công an tỉnh C tại bốn góc bì thư.

- 01 (Một) Phong bì thư niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Mặt trước phong bì thư ghi: " Số 02: Vật chứng Nông Văn T, mua bán trái phép chất ma túy bắt khẩn cấp ngày 24/01/2019". Mặt sau có chữ ký của đối tượng và những người cùng tham gia lên phần giáp lai của phong bì thư. Có đóng 04 (Bốn) con dấu của CSĐT - Công an tỉnh C tại bốn góc bì thư.

Tịch thu xung công quỹ nhà nước: 10.702.000đ là tiền do bị cáo mua bán ma tuý mà có.

Tuyên trả lại:

Trả Lại: 12.000.000đ cho bà Triệu Thị S; Trú tại: N, thị trấn Đ, Huyện T, tỉnh C. Vì không liên quan đến vụ án

Trả Lại: 1.000.000đ cho bị cáo Nông Văn T là tiền bị bán hàng nước và phở mà có. Nhưng được tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án về phần án phí.

Toàn bộ số tiền trên được đựng trong 02 phong bì. Trong đó 01 (Một) Phong bì thư niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Mặt trước phong bì thư ghi: " Số 02: Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam tạm giữ của Nông Văn T, tổng số: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Mặt sau có chữ ký của đối tượng và những người cùng tham gia lên phần giáp lai của phong bì thư. Có đóng 04 (Bốn) con dấu của UBND thị trấn Đ, huyện T, tỉnh C tại bốn góc bì thư; 01 (Một) Phong bì thư niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Mặt trước phong bì thư ghi: " Số 03: Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam tạm giữ của Nông Văn T, tổng số: 3.702.000.000đ (Ba triệu bảy trăm linh hai nghìn đồng chẵn). Mặt sau có chữ ký của đối tượng và những người cùng tham gia lên phần giáp lai của phong bì thư. Có đóng 04 (Bốn) con dấu của UBND thị trấn Đ, huyện T, tỉnh C tại bốn góc bì thư.

Tịch thu phát mại xung công quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng.

Trả lại: Cho bị cáo Nông Văn T 01(Một) Chiếc xe máy YAMAHA Jupiter màu xám, bạc và 01giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số:0005161, mang tên Nông văn T.

Toàn bộ vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 20 tháng 3 năm 2019 giữa cơ quan Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Và sẽ được đưa ra thi hành sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí: *Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21; Điều 23; của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

Buộc bị cáo Nông Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) sung công quỹ nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**
1- Ông Ngô Văn Hoàn (Đã Ký)	(Đã Ký)
2- Ông Đinh Văn Giang (Đã Ký)	**Nông Văn Cường**